TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 10/02/2022
V/v*: "Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Ngọc Tươi**

Ông **Đoàn Văn Đây**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Thế Mạnh** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà **Vũ Thị Hồng Uyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị **Nguyễn Thị Lệ H**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: 69C/2, ấp Đ 2, xã G 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

- ***Bị đơn***: Anh **Boynton Dion J**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 440 – 9TH AEAS S6V 2L8, Canada.

Người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Anh Hồ Văn N, sinh năm 1989.

Trú quán: Số 5, Khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 01/11/2021, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ Hằng trình bày:

Chị quen biết anh Boynton Dion J khoảng giữa năm 2018, sau một thời gian tìm hiểu hai người tự nguyện kết hôn, được UBND huyện T cấp giấy

chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2018. Thời gian hơn 01 tháng anh Boynton Dion J ở Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị và thăm hỏi người thân, nhưng hai vợ chồng chưa chung sống vì chưa tổ chức lễ cưới ở nhà thờ. Trong thời gian anh J ở Việt Nam, hai vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn, sau khi trở lại Canada anh J làm thủ tục bảo lãnh chị sang Canada đoàn tụ. Khoảng năm 2019, chị được mời phỏng vấn, nhưng không đậu, từ đó vợ chồng có sự xa cách và anh J không xúc tiến hồ sơ bảo lãnh chị nữa. Chị tự thấy tình cảm cả hai dành cho nhau không còn, nên yêu cầu ly hôn và anh J đã có ý kiến đồng ý gửi về. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh J để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị và anh J không có con chung, tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Boynton Dion J có văn bản trình bày ngày 17/11/2021 được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 14/12/2021:

Anh và chị H kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn và được UBND huyện T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/10/2018. Sau khi đăng ký kết hôn, anh trở về Canada với gia đình. Lý do vợ chồng anh quyết định chia tay nhau là do anh và vợ không chung sống với nhau, vợ chồng không hợp nhau. Nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu.

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***

+ Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử và giải quyết vụ án đúng thời hạn theo luật định.

- Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán chủ tọa điều hành phiên tòa đúng quy định, đảm bảo sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ H với anh Boynton Dion J mặc dù có hôn nhân hợp pháp, nhưng vợ chồng chưa tổ chức lễ cưới và chưa chung sống với nhau và hiện tại mỗi người sống mỗi nơi, không có khả năng đoàn tụ,

hôn nhân chỉ tồn tại trên giấy tờ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Boynton Dion J có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị H, anh Boynton Dion J.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Boynton Dion J xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đã được UBND huyện T, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 103 ngày 06/10/2018, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H và anh anh Boynton Dion J cùng khai, cả hai chưa tổ chức lễ cưới và chưa chung sống với nhau, thì đã nảy sinh mâu thuẫn. Chị H có đơn ly hôn, anh J đồng ý vì xác định không còn tình cảm với vợ. Xét thấy, hôn nhân của chị H và anh Boynton Dion J chỉ tồn tại trên giấy tờ, cả hai không ai có mong muốn hàn gắn, đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận đơn ly hôn của chị H. Xử cho chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn anh Boynton Dion J.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Boynton Dion J khai không có, nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 37, 147, 227, 228, 238, 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 51, 56, 123, 124, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ H. Chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn anh Boynton Dion J.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0000047 ngày 16/12/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào tiền án phí chị H phải chịu, chị H đã nộp xong án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lệ H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án . Anh Boynton Dion J được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND H. T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu